

Phụ lục
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN
TIẾP NHẬN, TRẢ KẾT QUẢ KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI
HÀNH CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

1. Cấp giấy phép nhập khẩu sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi có chứa chất mới để khảo nghiệm, nghiên cứu khoa học, trưng bày tại hội chợ, triển lãm, làm mẫu phân tích tại phòng thử nghiệm hoặc sản xuất, gia công nhằm mục đích xuất khẩu (Mã số TTHC: 1.011033).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét, thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua.	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi	0,5
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét ký duyệt.	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 6,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 07

2. Công nhận kết quả khảo nghiệm sản phẩm xử lý chất thải chăn nuôi
(Mã số TTHC: 1.011030).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định hồ sơ; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	03
	Bước 3	Đánh giá kết quả khảo nghiệm; dự thảo kết quả TTHC	Hội đồng đánh giá; Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	06
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	01
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 12,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 13

3. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện chăn nuôi đối với chăn nuôi trang trại quy mô lớn (Mã số TTHC: 1.008128).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
PVHCC cấp xã		quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.		
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Thẩm định nội dung hồ sơ; tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Đoàn đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	04
	Bước 3	Đánh giá điều kiện thực tế của cơ sở chăn nuôi; dự thảo kết quả giải quyết TTHC	Đoàn đánh giá; Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
			Môi trường	
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 14,5
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 15

4. Cấp Giấy phép nhập khẩu thức ăn chăn nuôi chưa được công bố thông tin trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Mã số TTHC: 1.008122).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	định.			
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ <i>(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</i>			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Xem xét kiểm tra hồ sơ; dự thảo kết quả giải quyết TTHC và trình lãnh đạo phòng xem xét thông qua	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	07
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 9,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 10

5. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo (Mã số TTHC: 3.000125).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.		
	Bước 2	Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5
	Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả TTHC	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	07
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01
	Bước 7	Phát hành văn bản (chuyển hồ sơ) đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 11,5
Văn phòng UBND tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng chuyên môn UBND tỉnh xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	0,5
	Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Phòng Chuyên môn UBND tỉnh	01

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 3	Xem xét ký Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01
	Bước 4	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND tỉnh (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(3) 03
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) + (3) = 15

6. Chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba (Mã số TTHC: 1.014948).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định		
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Tiếp nhận, thụ lý hồ sơ	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	1,5
	Bước 3	Tổ chức thẩm định hồ sơ; dự thảo kết quả TTHC	Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	07
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký trình UBND tỉnh	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	01

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 7	Phát hành văn bản (chuyển hồ sơ) đến Văn phòng UBND tỉnh	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 11,5
Văn phòng UBND tỉnh	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, chuyển Phòng chuyên môn UBND tỉnh xử lý	Văn phòng UBND tỉnh	0,5
	Bước 2	Rà soát, kiểm tra hồ sơ, trình lãnh đạo UBND tỉnh	Phòng Chuyên môn UBND tỉnh	01
	Bước 3	Xem xét ký Quyết định	Lãnh đạo UBND tỉnh	01
	Bước 4	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ, phát hành văn bản; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại UBND tỉnh (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(3) 03
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) + (3) = 15

7. Công nhận kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi (Mã số TTHC: 1.014741).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm Phục vụ hành chính công (PVHCC) tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2,5
	Bước 3	Thẩm định, đánh giá kết quả khảo nghiệm dòng, giống vật nuôi; dự thảo kết quả TTHC	Hội đồng thẩm định; Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 10

8. Công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.014743).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ <i>(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</i>		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Thẩm định hồ sơ, tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường thành lập Hội đồng đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi	Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	2,5
	Bước 3	Thẩm định, đánh giá kết quả khảo nghiệm thức ăn chăn nuôi; dự thảo kết quả TTHC	Hội đồng thẩm định; Chuyên viên Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	05

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y.	Lãnh đạo Phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Xem xét thông qua, ký nháy và trình lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 6	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 10

9. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi ruồi lính đen (Mã số TTHC: 1.014951).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,125
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ <i>(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</i>		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125
	Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ; dự thảo kết quả TTHC (thông báo) trình Lãnh đạo phòng xem xét thông qua	Chuyên viên phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125
	Bước 5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,125
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 0,875
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 01

10. Thông báo phương án chăn nuôi, phương án quản lý và kiểm soát nguy cơ rủi ro trong hoạt động chăn nuôi bò cạp trên địa bàn tỉnh (Mã số TTHC: 1.014958).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,125

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ <i>(nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)</i>			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm định hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125
	Bước 2	Tiếp nhận, thẩm định nội dung hồ sơ; dự thảo kết quả TTHC (thông báo) trình Lãnh đạo phòng xem xét thông qua	Chuyên viên phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 3	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Lãnh đạo phòng Chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125
	Bước 4	Xem xét thông qua, ký nháy và trình Lãnh đạo Sở phê duyệt	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,125
	Bước 5	Xem xét ký duyệt	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,125
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,125
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 0,875

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 01

11. Cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.014952)

11.1. Trường hợp kê khai hoạt động chăn nuôi áp dụng với tất cả các cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ kê khai chăn nuôi trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi tại địa chỉ tên miền <i>csdlchannuoi.mae.gov.vn</i>	Phòng chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không quy định
	Bước 2	Hệ thống tự động cấp mã số định danh cơ sở chăn nuôi; thông báo trên tài khoản và gửi đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân.	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi <i>csdlchannuoi.mae.gov.vn</i>	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ khi hồ sơ kê khai đầy đủ và hợp lệ)</i>				Không quy định

11.2. Trường hợp cơ sở chăn nuôi thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi, cơ sở hoạt động chăn nuôi khác gồm: cơ sở chăn nuôi không thuộc đối tượng phải kê khai chăn nuôi, cơ sở thu gom, giết mổ, pha lóc, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm chăn nuôi, cơ sở kinh doanh chăn nuôi khác thực hiện kê khai để đăng ký truy xuất nguồn gốc sản phẩm chăn nuôi trên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Hệ thống tự động tiếp nhận hồ sơ do tổ chức, cá nhân (chủ cơ sở chăn nuôi) kê khai, lưu và chuyển dữ liệu (thông tin)	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi <i>csdlchannuoi.mae.gov.vn</i>	Không quy định
	Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, xác nhận thông tin và thực hiện cấp mã định danh cơ sở chăn nuôi; gửi thông báo đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, từ chối cấp và thông báo rõ lý do.	Phòng chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ khi hồ sơ kê khai đầy đủ và hợp lệ)				01

12. Thu hồi mã số định danh cơ sở chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.014953).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Hệ thống tự động tiếp nhận hồ sơ do tổ chức, cá nhân (chủ cơ sở chăn nuôi) kê khai, lưu và chuyển dữ liệu (thông tin)	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi <i>csdlchannuoi.mae.gov.vn</i>	Không quy định
	Bước 2	Kiểm tra, xem xét, xác nhận thông tin và thực hiện thu hồi mã định danh; gửi	Phòng chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không quy định

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
		thông báo đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân		
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ khi hồ sơ kê khai đầy đủ và hợp lệ)				Không quy định

13. Cấp lại mã số định danh cơ sở chăn nuôi (Mã số TTHC: 1.014954).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Hệ thống tự động tiếp nhận hồ sơ do tổ chức, cá nhân (chủ cơ sở chăn nuôi) kê khai, lưu và chuyển dữ liệu (thông tin)	Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi <i>csdlchannuoi.mae.gov.vn</i>	Không quy định
	Bước 2	- Kiểm tra, xem xét, xác nhận thông tin và thực hiện cấp lại mã định danh cơ sở chăn nuôi; gửi thông báo đến thư điện tử của tổ chức, cá nhân. - Nếu hồ sơ không hợp lệ, từ chối cấp và thông báo rõ lý do.	Phòng chăn nuôi - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	Không quy định
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ khi hồ sơ kê khai đầy đủ và hợp lệ)				Không quy định

14. Cấp, điều chỉnh, cấp lại Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (Mã số TTHC: 1.011325).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận	Bộ phận tiếp	(1)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	nhận hồ sơ	0,25
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	02
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu thuốc Thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc Thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện nhập khẩu, xuất khẩu thuốc Thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất. Trình lãnh đạo phòng xem xét.	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	1,25
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy phép nhập khẩu, xuất khẩu thuốc Thú y, nguyên liệu làm thuốc thú y có chứa chất ma túy hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y	0,25
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

15. Cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (Mã số TTHC: 1.004756).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		

Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC, trình lãnh đạo Phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,75
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 2,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính	
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) + (2) = 03	

16. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin) (Mã số TTHC: 1.002549).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
--------------------------	-------------------------	---------------------------	------------------------------------	----------------------------------

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (<i>nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã</i>)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Sở Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
		Thực hiện kiểm tra điều		04

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Bước 4	kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra. Chuyên viên Phòng Thú y	
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 6,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)				
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 07

17. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)
(Mã số TTHC: 1.013809).

17.1. Trường hợp cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất (trừ sản xuất thuốc thú y dạng dược phẩm, vắc xin)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (<i>nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã</i>)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
		Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không	Chuyên viên Phòng Thú y -	01

	Bước 2	hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chi cục Chăn nuôi và Thú y	
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	04
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25

	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 6,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 07

17.2. Trường hợp cơ sở đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y theo quy định của pháp luật về thú y hiện hành, khi có nhu cầu sản xuất thuốc thú y có chứa chất ma túy, tiền chất trên cùng dây chuyền thuốc thú y đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất:

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (<i>Chi cục Chăn nuôi và Thú y</i>) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (<i>nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã</i>)		
Sở Nông		Tiếp nhận hồ sơ, xem xét	Lãnh đạo	

nghiệp và Môi trường	Bước 1	chuyên chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	2,5
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25

		nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời		
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

18. Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.002409).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ	Đoàn kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	04

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét		
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 6,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 07

19. Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nhập khẩu thuốc thú y (Mã số TTHC: 1.014778).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		*Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		Phê duyệt		
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện sản xuất thuốc Thú y. Lập biên bản kiểm tra. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc Thú y đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét	Đoàn kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	04
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thuốc thú y hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo Phòng Thú y	0,25
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 6,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)				
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 07

20. Cấp Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP)
(Mã số TTHC: 2.001872).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	2,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.		
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện thực hành tốt sản xuất thuốc thú y. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản: + Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện thực hành tốt sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét.	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	06
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) hoặc văn bản trả	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,75

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		lời		
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 11,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 12

21. Gia hạn Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) (Mã số TTHC: 1.003026)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Sở Nông nghiệp và Môi trường		y) để giải quyết theo quy định.		
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định; + Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra. Trình lãnh đạo Phòng xem xét.	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	2,5
	Bước 3	Xem xét, thông qua Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra trình lãnh đạo Chi cục Phê duyệt	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 4	Thực hiện kiểm tra điều kiện thực hành tốt sản xuất thuốc thú y. Căn cứ kết quả kiểm tra chuyên viên Phòng Thú y dự thảo văn bản:	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	06

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		+ Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với các đơn vị có đủ điều kiện; + Công văn trả lời đối với các đơn vị không có đủ điều kiện thực hành tốt sản xuất thuốc thú y. Trình lãnh đạo phòng xem xét.		
	Bước 5	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,75
	Bước 6	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 7	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 11,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 12

22. Cấp lại Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (trong trường hợp bị sai sót; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký) (Mã số TTHC: 1.002992).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ: + Trường hợp hồ sơ không hợp lệ dự thảo công văn trả lời hoặc thông báo cho tổ chức cá nhân được biết (nêu rõ lý do) bổ sung hoàn thiện theo quy định;	Tổ kiểm tra - Chuyên viên Phòng Thú y	02

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		+ Trường hợp hồ sơ hợp lệ chuyên viên được phân công dự thảo Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) đối với các đơn vị có đủ điều kiện Trình lãnh đạo Phòng xem xét.		
	Bước 3	Xem xét, trình lãnh đạo Chi cục dự thảo Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc thú y (GMP) hoặc văn bản trả lời	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,75
	Bước 4	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 5	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 05

23. Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật thủy sản xuất khẩu mang theo người, gửi qua đường bưu điện (Mã số TTHC 2.001558).

23.1. Đối với trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 0,75

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 01

23.2. Đối với trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm.

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú	0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
			y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	
	Bước 2	Xem xét, giải quyết và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục ủy quyền thực hiện kiểm dịch	04
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 05

24. Cấp giấy vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản (Mã số TTHC: 2.001515).

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 0,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)				
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 01

25. Đăng ký vận chuyển mẫu bệnh phẩm thủy sản (Mã số TTHC: 2.001524)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, xem xét chuyển chuyên viên trong phòng để thực hiện thẩm xét hồ sơ.	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Xem xét và Phê duyệt kết quả giải quyết	Công chức, viên chức được Chi cục	03

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
		TTHC	ủy quyền thực hiện kiểm dịch	
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 3,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 04

26. Đăng ký, cấp giấy chứng nhận kiểm dịch động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm, thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật; sản phẩm động vật trên cạn tham gia hội chợ, triển lãm (Mã số TTHC: 1.002571).

26.1. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi tỉnh (đối với động vật, sản phẩm động vật xuất phát từ cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật Thú y 2015)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Xem xét và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục ủy quyền thực hiện kiểm dịch	04
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

26.2. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn vận chuyển ra khỏi tỉnh (Đối với động vật xuất phát từ cơ sở được công nhận an toàn dịch bệnh hoặc đã được giám sát không có mầm bệnh hoặc đã được phòng bệnh bằng vắc-xin và còn miễn dịch bảo hộ với các bệnh theo quy định tại Phụ lục XI ban hành kèm theo Thông tư số 01/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
	định.			
	Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 0,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 01

26.3. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu (Trường hợp động vật, sản phẩm động vật không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 0,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
(nơi tiếp nhận hồ sơ)				
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 01

26.4. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu (Trường hợp động vật, sản phẩm động vật phải lấy mẫu xét nghiệm)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Xem xét, xử lý và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục ủy quyền thực hiện kiểm dịch	04
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển	Công chức, viên	

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
		kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

26.5. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn nhập khẩu (Trường hợp động vật phải cách ly kiểm dịch, thời gian theo dõi cách ly kiểm dịch)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Xem xét, theo dõi, xử lý và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục ủy quyền thực hiện kiểm dịch	44
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 44,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 45

26.6. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu (Trường hợp lô hàng không phải lấy mẫu xét nghiệm, không cách ly kiểm dịch)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 0,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

(nơi tiếp nhận hồ sơ)			
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) + (2) = 01

26.7. Đối với động vật, sản phẩm động vật trên cạn xuất khẩu (Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu xét nghiệm)

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ, xem xét và kiểm tra thực tế để xử lý	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,25
	Bước 2	Xem xét và Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC	Công chức, viên chức được Chi cục ủy quyền thực hiện kiểm dịch	04
	Bước 3	Lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Công chức, viên chức được Chi cục Chăn nuôi và Thú y ủy quyền thực hiện kiểm dịch	0,5

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày)
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 4,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)		Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)	Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)				(1) + (2) = 05

27. Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trừ cơ sở an toàn dịch bệnh động vật theo yêu cầu của nước nhập khẩu hoặc phục vụ xuất khẩu trong trường hợp nước nhập khẩu yêu cầu cơ quan có thẩm quyền cấp trung ương thẩm định, cấp Giấy chứng nhận) (Mã số TTHC: 1.011475)

27.1. Trường hợp Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25

	* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)			
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Thành lập đoàn thẩm định, đánh giá, dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	08
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Sở Nông nghiệp và Môi trường (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(2) 9,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính

PVHCC cấp xã (nơi tiếp nhận hồ sơ)			
Tổng thời gian giải quyết TTHC (Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)			(1) + (2) = 10

27.2. Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật

Cơ quan thực hiện	Thứ tự công việc	Nội dung công việc	Trách nhiệm xử lý công việc	Thời gian (Ngày làm việc)
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã		Kiểm tra, hướng dẫn và tiếp nhận hồ sơ; số hóa tài liệu đối với hồ sơ nộp trực tiếp; cập nhật, tiếp nhận hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ điện tử đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) để giải quyết theo quy định.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ	(1) 0,25
		* Cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ giấy (nếu có) đến Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Chăn nuôi và Thú y) trong thời hạn không quá 01 ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ (nếu tiếp nhận tại Trung tâm PVHCC cấp xã)		
Sở Nông nghiệp và Môi trường	Bước 1	Tiếp nhận hồ sơ từ Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã, duyệt hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25
	Bước 2	Kiểm tra, thẩm định, xử lý hồ sơ. Dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo phòng	Chuyên viên phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	01
	Bước 3	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Chi cục	Lãnh đạo phòng Thú y - Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,25

	Bước 4	Xem xét, thông qua dự thảo kết quả giải quyết TTHC trình lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	Lãnh đạo Chi cục Chăn nuôi và Thú y	0,5
	Bước 5	Phê duyệt kết quả giải quyết TTHC, chuyển văn thư	Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường	0,5
	Bước 6	Đóng dấu, lưu trữ hồ sơ; chuyển kết quả giải quyết TTHC cho Trung tâm PVHCC tỉnh/cấp xã	Văn thư	0,25
	Tổng thời gian giải quyết TTHC tại Cơ quan chuyên môn <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>			(2) 2,75
Trung tâm PVHCC tỉnh hoặc Trung tâm PVHCC cấp xã <i>(nơi tiếp nhận hồ sơ)</i>	Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC cho tổ chức, cá nhân. Thu phí, lệ phí (nếu có)		Bộ phận trả kết quả	Giờ hành chính
Tổng thời gian giải quyết TTHC <i>(Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ)</i>				(1) + (2) = 03